

SỔ tay an toàn cuộc sống

Vì một cuộc sống an toàn và thoải mái
安全で快適な生活をおくるために



Mục lục

- 1 Cảnh sát tỉnh Shimane
~ Vì một cuộc sống an tâm và an toàn.
- 2 Hộ chiếu và Thẻ ngoại kiều
- 3 Vấn đề liên quan đến cuộc sống
- 4 Từ những vấn đề liên quan đến giao thông cho tới biển báo giao thông và luật giao thông
- 5 Đề phòng chống tội phạm
- 6 Trường hợp bắt gặp thiệt hại do tội phạm
- 7 Điện thoại khẩn cấp 110 ~ hệ thống thông báo
- 8 Ngoài ra ~ Điện thoại tư vấn an toàn của cảnh sát #9110

目次

- 1 島根県警察 ~安心安全な生活のために
- 2 パスポートと在留カード
- 3 生活に関すること
- 4 交通に関すること ~交通標識、交通規則
- 5 犯罪防止のために
- 6 犯罪被害にあった場合
- 7 緊急時の電話 110 ~通報システム
- 8 その他 ~警察安全相談電話 #9110

Trụ sở chính cảnh sát tỉnh Shimane
島根県警察本部

Biên tập : Trụ sở chính cảnh sát tỉnh Shimane
Địa chỉ : Tonomachi 8 banchi 1, thành phố Matsue, tỉnh Shimane
Điện thoại: 0852-26-0110
Trang chủ: <http://www2.pref.shimane.jp/police/>

編集 島根県警察本部
住所 島根県松江市殿町8番地1
電話 0852-26-0110
ホームページ <http://www2.pref.shimane.jp/police/>

1 Cảnh sát tỉnh Shimane ~ Vì một cuộc sống an tâm và an toàn.

(島根県警察 ~ 安心安全な生活ために)

Cảnh sát tỉnh Shimane đang làm việc ngày đêm, nhằm tạo dựng một thành phố có thể an tâm và an toàn để sống và làm việc.

【Rất nhiều những công việc của cảnh sát】

Điều tra, bắt giữ tội phạm, xử lý và điều tra sự cố giao thông, quy định giao thông và đưa ra hình phạt.v.v., tìm đồ đánh rơi và quản lý, bảo vệ người sau khi ra khỏi nhà, hướng dẫn trẻ phạm pháp, đi tuần tra, giải thích tình trạng khu vực với người dân.v.v..

Cuốn sách này là cuốn sách giải thích phương pháp truyền tải thông tin tới cảnh sát khi các bạn người nước ngoài đang sống trong tỉnh Shimane trở thành người bị hại và chú ý sao cho không trở thành nạn nhân của tội phạm khi sinh hoạt thường ngày. Chúng tôi mong muốn các bạn sống thoải mái tại tỉnh Shimane



島根県警察では、みなさんが安全で、安心して暮らし、働けるまちづくりを目指して日夜活動しています。

【警察～いろいろな仕事】

事件の捜査、犯人の逮捕、交通事故の捜査や処理、交通規制や取り締まり等、落し物の照会・管理、家出人等の保護、非行少年の補導、各地の巡回、住民と地域状況把握など。

このパンフレットは、島根県で生活されている外国人のみなさんが、日常生活の中で、犯罪などの被害にあわないための注意や被害にあった際の警察への通報方法を説明したものです。みなさんが島根県で快適な生活を送ることを願っています。

2 Hộ chiếu và Thẻ ngoại kiều

(パスポートと在留カード)

**Xin vui lòng cho
xem hộ chiếu**



Hộ chiếu hoặc Thẻ ngoại kiều là vật duy nhất biểu thị thân phận của bạn.

パスポート若しくは在留カードはあなたの身分を示す唯一のものです。

Khi đi ra ngoài xin vui lòng mang theo bên mình. *Trừ người dưới 16 tuổi.

外出の際は、必ず在留カードを携帯してください。(16歳未満の者は除く)

Khi cảnh sát yêu cầu xuất trình Hộ chiếu hoặc Thẻ ngoại kiều, xin vui lòng hợp tác.

警察官からパスポート若しくは在留カードの呈示を求められたときは必ず見せてください。

Khi làm mất, bị lấy mất hay cấp lại thì phải thông báo cho Cục Quản Lý Lưu Trú Xuất Nhập Cảnh trong vòng 14 ngày.

Ngoài ra, khi thay đổi nơi cư trú phải thông báo cho Ủy ban thành phố.

在留カードを失くしたり、盗まれたり、再交付を受けるときは、14日以内に出入国在留管理局に対し届け出しなければなりません。また、住所変更の時は市町村役場で手続きをしなければなりません。

Hãy chú ý!



3 Vấn đề liên quan đến cuộc sống (生活に関すること)

Nếu bạn đi ra ngoài nhà của bạn thì đó là nơi công cộng. Hãy giữ những phép lịch sự tối thiểu và sống cuộc sống thú vị.

自分の家から外に出ると、そこは公共の場です。最低限のマナーは守って楽しい日常生活を送りましょう。

Xin chào



Hãy tiến lại và chào hỏi, hãy hòa mình vào xung quanh như một người dân của vùng.

すすんであいさつを行い、自らも地域住民として地域にとけ込みましょう。

Đêm tối hãy giữ yên lặng. Dẫu là trong nhà mình thì cũng tránh làm phiền hàng xóm xung quanh bằng những tiếng nói lớn hay tiếng động lớn.

夜間は静かにしましょう。たとえ自分の家であっても、大声を出したり、大きな音を立てたりして周囲に迷惑をかけないようにしましょう。

Hãy phân loại rác và vứt đúng giờ vào đúng nơi quy định. Xin vui lòng kiểm tra lại cách phân loại rác hay cách vứt rác, vì quy định của mỗi khu vực là khác nhau.

ごみは分類して、決められた日時、定められた場所に出して下さい。ゴミの分類方法と出し方は、各市町村で違いますので確認してください。

Xin vui lòng tuân thủ quy tắc



Hãy chú ý!



Xin vui lòng không tự ý vứt rác ở những nơi như là nơi tập kết, rác công kênh. Đặc biệt chú ý những đồ như là xe đạp, vì là có thể vật ăn cắp mà ai đó đã dùng và vứt đi. Nếu bạn tự ý sử dụng, mặc dù không biết là đồ ăn cắp thì cũng có thể bị xem như kẻ phạm tội.

粗大ゴミ収集場所等のごみを勝手に持っていかないようにしましょう。特に自転車などは、誰かが乗り捨てていった盗品かもしれません。勝手に乗っていると、盗まれた自転車とは知らなくても犯罪とみなされることがあります。

Khi mua xe đạp cần phải “Đăng ký chống tội phạm” tại cửa hàng đó. Số hiệu đăng ký phòng chống tội phạm là vật dùng để xác minh chiếc xe đạp là của ai.

Ví dụ, khi trả lại đồ như là xe đạp bị đánh cắp cho chủ sở hữu thì có thể tìm chủ sở hữu bằng cách tìm từ số đã đăng ký.

自転車を買ったときは、その自転車店で防犯登録をしてください。防犯登録番号は自転車の所有者を明確にするためのものです。例えば、盗難被害の自転車などを持ち主へ返す時には、登録番号から所有者を探すことができます。

Khi làm mất đồ hay nhặt được đồ thì cần thông báo tới sở cảnh sát hay đồn cảnh sát gần đó. Trường hợp không thông báo đồ nhặt được cho cảnh sát, mà lấy làm của riêng hay cho người khác sẽ bị xử phạt.

物を無くしたとき、拾ったときには、近くの交番、警察署に届けましょう。拾った物を警察に届けずに、他人にあげたり自分のものにした場合は処罰されます。

Quầy những đồ làm mất hay đánh rơi
Đồn cảnh sát, bãi đậu xe, quầy tiếp khách của sở cảnh sát



Theo luật pháp Nhật Bản thì nghiêm cấm hút thuốc hay uống rượu khi chưa được 20 tuổi. Xin vui lòng hướng dẫn cho con trẻ.

日本の法律では、20歳未満の飲酒、喫煙は禁止されています。子供さんへの指導をお願いします。

Không được



Theo luật pháp Nhật Bản thì nghiêm cấm và sử phạt nặng các hành vi vận chuyển, chế tạo, giao, nhận, sử dụng, tàng trữ các chất cocain, thuốc phiện, các loại ma túy như thuốc gây ảo giác.

日本の法律では、コカイン、大麻、覚せい剤等の麻薬類を“所持・使用・譲渡・譲受・製造・密輸”することは法律で禁止されており、厳しく罰せられます。

4 Việc liên quan đến giao thông Từ những vấn đề liên quan đến giao thông cho tới biển báo giao thông và luật giao thông (交通に関すること)



Hãy tuân thủ luật giao thông để tránh tai nạn giao thông.

Tại Nhật Bản thì người đi bên phải, xe đi bên trái. Hãy tuân theo tín hiệu đèn giao thông và biển chỉ dẫn.

交通事故を避けるために、交通ルールを必ず守ってください。

日本では、人は右側通行で、車は左側通行です。信号や標識に従いましょう。

Biển báo giao thông

(交通標識)



Màu xanh → Đi

Màu vàng → Chú ý

Màu đỏ → Dừng lại



Cấm thông hành



Cấm xe cộ thông hành



Cấm chỉ đi vào



Cấm xe đạp thông hành



Cấm qua đường



Đường qua đường dành cho người đi bộ



Đường dành cho người đi bộ và xe đạp



Dừng tạm thời



Đường một chiều



Ngoài hướng đã được chỉ định thì không được thông hành

Quy tắc giao thông

(交 通 規 則)

Người đi bộ: (歩行者)

- Thông thường thì người đi bộ sẽ đi bên phải đường.
- Trường hợp nếu có đường cho người đi bộ thì phải đi làn đường cho người đi bộ.
- Khi qua đường hay qua giao lộ thì phải đi vào đường qua đường cho người đi bộ.
- Khi qua đường hãy xác nhận an toàn trái phải.
- 一般的に、歩行者は、道路の右側を通行します。
- 歩道がある場合は、歩行者は必ず歩道を通行します。
- 交差点や道路を横断するときは、横断歩道を渡りましょう。渡るときは
- 渡るときは左右の安全をよく確認しましょう。



Khi đi xe đạp: (自転車に乗る時)

- Khi đi xe đạp, bạn hãy đi về phía bên trái con đường.
- Không đèo người hay đi dàn hàng
- Không được đi xe đạp vừa gọi điện hay vừa che ô.
- Hãy bật đèn khi trời tối. Không được uống rượu khi đi xe đạp.
- 自転車に乗る時は道路の左側を通行します。
- 二人乗りや並走をしてはいけません。
- 傘をさしながら自転車に乗ったり、携帯電話で話しながら自転車に乗ってはいけません。
- 夜間にはライトを点灯してください。お酒を飲んでから自転車に乗ってはいけません。

Nguy hiểm! Nếu bạn đi kiểu này sẽ dễ gây ra tai nạn đấy. Hãy tuân thủ quy tắc giao thông.



Đi hai người



Chạy dàn hàng



Vừa lái xe vừa dùng ô



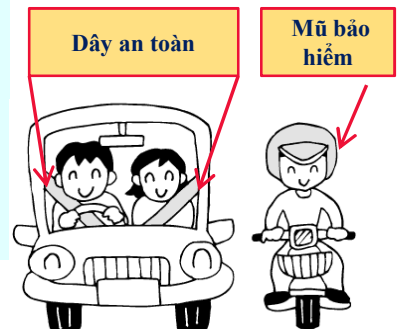
Lái xe một tay



Không có đèn

Khi đi xe máy, ô tô: (車、バイクに乗る時)

- Khi đi xe máy hay ô tô, bạn hãy đi về phía bên trái con đường.
- Hãy luôn mang theo bằng lái xe bên mình.
- Phải thắt dây an toàn. Khi đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.
- Nghiêm cấm lái xe sau khi uống rượu.
- 車やバイクを運転する時には、左側を通行します。
- 免許証を必ず携帯してください。
- シートベルトは必ずしてください。バイクに乗る時はヘルメットを着用して
- お酒を飲んでから自動車を決して運転してはいけません。



5 Để phòng chống tội phạm

(犯罪防止のために)

Khi đi ra ngoài, hãy khóa cửa phòng để không bị thiệt hại do trộm cắp.

外出時には、部屋の鍵を必ずかけて盗難などの被害にあわないようにしましょう。



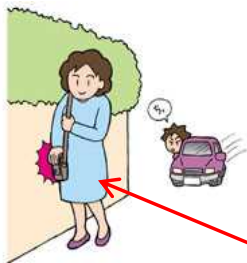
Ok đã khóa!



Kiểm tra khóa cửa

Khi đậu xe ô tô, xe máy hay xe đạp, hãy nhớ khóa xe lại.

自動車・オートバイ・自転車などを停めておく場合は、必ず鍵をかけましょう。



Ok!



Túi sách thì hãy giữ chắc ở phía đối diện làn đường để tránh bị cướp giật.

バッグは車道の反対側にしっかり持って、ひったくりにあわないようにしましょう。

Hãy cầm chắc túi xách về phía đối diện làn đường

Hãy cẩn thận



Tránh mang nhiều tiền khi đi bộ một mình.

一人で大金を持って歩かないようにしましょう。

Hãy cẩn thận



Hãy cẩn thận



Tránh đi qua con đường ít người qua lại một mình khi đêm tối.

夜間一人で暗く人気のない道を通らないようにしましょう。

Khi cảm thấy nguy hiểm, hãy hô to hoặc ghé vào nhà dân gần đó tìm sự hỗ trợ.

危険を感じたときは、大声をあげるか、近くの家に助けを求めて駆け込みましょう。

Hãy cẩn thận

Hãy chú ý, cẩn thận với những người dụ dỗ bạn với những lời như "Làm mại dâm có thể kiếm tiền nên cùng làm không?" hay "cần tiền không? Cùng đi ăn cắp nào!" v.v...

「売春はお金になるからしないか。」「お金が要るの？一緒に泥棒しようよ。」などと、誘惑してくる人には注意しましょう。



Người nguy hiểm

6 Trường hợp bất gặp thiệt hại do tội phạm

(犯罪被害にあった場合)

Khi bạn gặp tội phạm, xin vui lòng gọi ngay tới số 110 và thông báo cho cảnh sát.

犯罪にあったときは、すぐに110番をダイヤルし、警察に通報してください。

Khi bạn gặp những thiệt hại do tội phạm như trộm cắp làm thương tật, bạo lực.v.v., xin vui lòng gọi ngay tới số 110. Khi có người bị thương, hãy gọi tới 119 để liên hệ với cục phòng cháy chữa cháy và gọi xe cứu thương.

【Chú ý】

số điện thoại khẩn cấp 119 là số điện thoại của cục phòng cháy chữa cháy. Phải cử xe cứu thương hoặc xe cứu hỏa. Sau khi liên lạc tới số 119, hãy thông báo cần xe cứu thương.

暴行、傷害、強盗など犯罪などの被害にあったときは、すぐに110番をダイヤルしてください。けが人がいるときは、“119”番をダイヤルして消防につながり、救急車を呼んでください。

【注意】

緊急電話“119”は消防の番号です。救急車または消防車を派遣します。119番につながってから、救急車が必要な旨を伝えてください。

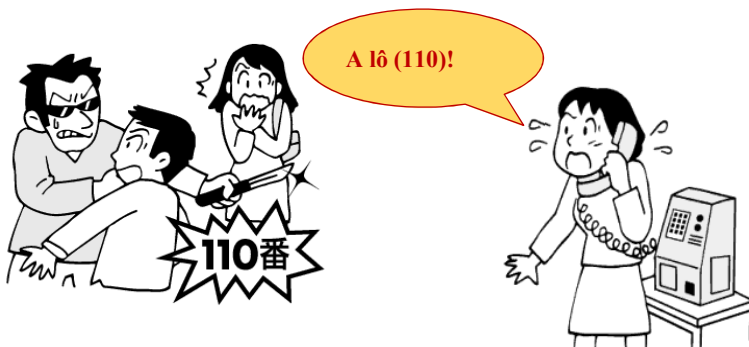
110 → Xe cảnh sát



119 → Xe cứu thương



119 → Xe chữa cứu hỏa



Khi bạn bắt gặp tội phạm, chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của bạn như gọi tới 110 để thông báo hay trong việc điều tra tội phạm .v.v..

Hãy cùng nhau tạo nên một thành phố có thể yên tâm sống.

犯罪を目撃したときは警察に110番通報するなど、犯罪捜査に協力してください。共に安心して暮らせるまちをつくりましょう。

Khi bị mất trộm như xe ô tô hay xe đạp .v.v.. hãy thông báo ngay cho cảnh sát. Khi thông báo, biển số xe hay số hiệu đăng ký phòng chống tội phạm của xe đạp, xe máy hay ô tô cũng rất quan trọng. Vì những số này rất dễ quên nên khi mua xe đạp hãy lưu lại số. Trường hợp không nhớ số, hãy hỏi lại cửa hàng nơi mình đã mua xe.

自転車、自動車などを盗まれたときには、すぐに警察に届け出をしてください。届出のときには盗まれた自転車、バイク、自動車の防犯登録番号、ナンバープレート等の番号が必要になります。これらの番号は忘れやすいので、自転車等を買ったときに、番号を控えておくとういでしょう。番号がわからない場合は、自転車等を買ったお店へ問い合わせてください。



Trường hợp khi đồ đạc trong nhà bị lục lọi, hãy giữ nguyên hiện trường và gọi tới số 110.

Khi cảnh sát tới hiện trường sẽ bắt đầu điều tra, và từ lúc này sẽ bắt đầu tìm kiếm dấu vết tội phạm.

部屋の中を荒らされた場合は、そのままの状態110番してください。警察が現場へ到着すると、捜査を開始し、そこから犯人の手掛かりを探します。



Xin vui lòng không dọn nhà và hãy giữ nguyên hiện trường

7 Điện thoại khẩn cấp

(緊急時の電話)

“110” ⇒ “Số 110” là số điện thoại gọi khi xảy ra sự cố hay sự việc.

(kết nối với cảnh sát)

“119” ⇒ “Số 119” là số gọi khi xảy ra hỏa hoạn hay gọi xe cứu thương khi có người bị thương hay bị bệnh khẩn cấp.

(kết nối với cục phòng cháy)

【Chú ý:】 Số 110 và số 119 là số điện thoại khi khẩn cấp. Trường hợp không phải khẩn cấp thì xin vui lòng không gọi tới 2 số này.

“110番”は事件・事故にあったときにかけてください。(警察へつながります。)

“119番”は火事が発生したとき、ケガや急病で救急車を呼ぶときにかけてください。(消防へつながります。)

(注意) 110番、119番は緊急電話番号です。緊急時以外には使用しないでください。



Xin vui lòng sau khi kết nối với Số 110 hãy bình tĩnh và truyền đạt tình trạng.

(110番につながったら、落ち着いて状況等を伝えてください。)

1 Đã xảy ra chuyện gì? (何が起こったか?)

2 Ở đâu? (どこで?)

(khi không thể giải thích được địa điểm, hãy nói đặc trưng của các tòa nhà xung quanh.)

(場所を説明できないときは、周りの建物などの特徴などを言ってください。)

3 Khi nào? (いつ?)

4 Tình trạng hiện tại? Có ai bị thương không? (今の状況は? けが人はいますか?)

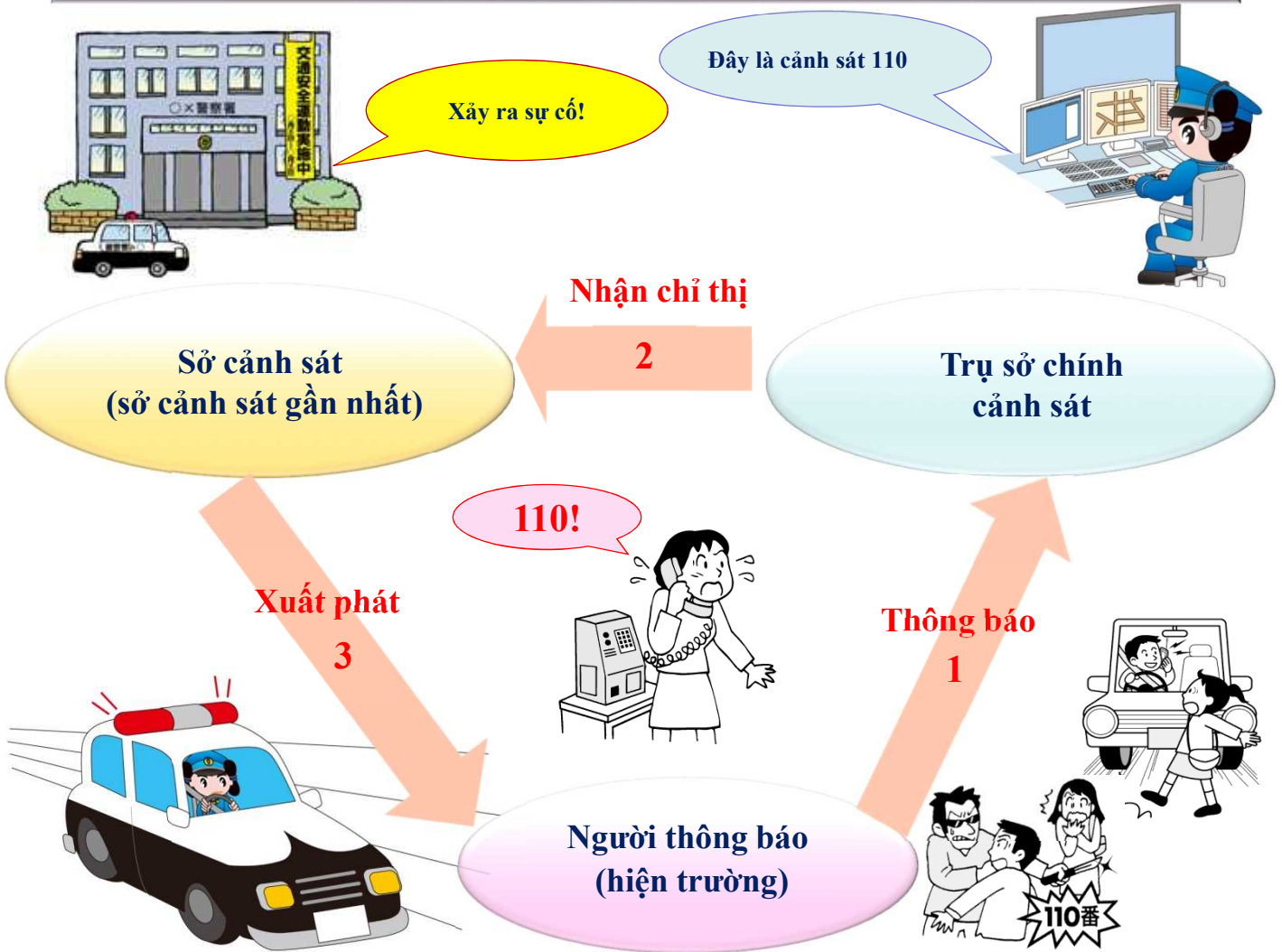
5 tội phạm? (犯人?) dung mạo, quần áo, hướng chạy trốn của tội phạm (犯人の容貌、服装、逃げた方向など)

6 người thông báo (通報者は~) địa chỉ, tên, số điện thoại... (住所、氏名、電話番号など)

Khi không thể tự mình gọi được, hãy tìm sự giúp đỡ của những người biết tiếng Nhật xung quanh hay những người bạn người Nhật .v.v..

自分でかけることができないときは、直ちに近くにいる人や日本語の分かる人、日本人の友人などに助けを求めてください。

Số 110 ~ Quy trình thông báo
(110番 ~ 通報システム)



8 Ngoài ra ~ Điện thoại tư vấn an toàn của cảnh sát #9110
(その他 ~ 警察安全相談電話 #9110)

#9110 là số điện thoại tư vấn an toàn với cảnh sát. Khi gặp chuyện gì khó khăn hãy liên hệ tới số #9110. Chỉ có thể trả lời bằng tiếng Nhật. Cho nên xin vui lòng nhờ ai đó biết tiếng Nhật dịch khi gọi điện.
【Chú ý】110 là số điện thoại khẩn cấp. Trường hợp không phải khẩn cấp hãy liên hệ tới #9110.

#9110は警察安全相談電話です。何か困ったことがある時は、#9110をダイヤルして相談してください。
相談電話は日本語のみの対応です。どなたか日本語の分かる方に通訳をもらい、電話してください。
(注意)110番は緊急電話です。緊急ではない場合は#9110をご利用ください。

